TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-3-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa.

2. Bà Trần Thị Minh Thâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh An, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 326/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXX-HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị H, sinh năm 1987; cư trú tại thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Chí T, sinh năm 1986; cư trú tại thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày: Chị và anh Hồ Chí T1 hôn vào ngày 31 tháng 10 năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Bình Định. Trước khi kết hôn giữa chị và anh T có tìm hiểu rồi tự nguyện đăng ký kết hôn chứ không ai ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc giữa chị và anh

T2 còn phù hợp với nhau về tính cách, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến chị và anh T3 xuyên xảy ra mâu thuẫn, kình cãi với nhau. Nay chị và anh T2 còn tình cảm gì với nhau nên chị yêu cầu ly hôn với anh Hồ Chí T4

Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị có 02 người con chung là cháu Hồ Tuấn K ngày 29 tháng 9 năm 2012 và cháu Hồ T5 K1sinh ngày 28 tháng 6 năm 2018. Chị yêu cầu giao các con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng các con. Chị không yêu cầu anh Tcấp d nuôi con.

Chị không yêu cầu Toà án giải quyết tài sản chung của vợ chồng chị. Hiện nay chị và anh T2 phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản đối với ai khác. Ngoài ra chị không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã tiến hành tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho bị đơn anh Hồ Chí T6 gia tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Hồ Chí T7 có mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị H, cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Hồ Chí T; giao con chung của chị Đặng Thị H và anh Hồ Chí T là cháu Hồ Tuấn K ngày 29 tháng 9 năm 2012 và cháu Hồ T5 K1sinh ngày 28 tháng 6 năm 2018 cho chị H1 tiếp nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị H2 yêu cầu anh Hồ Chí T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Chị Đặng Thị H và anh Hồ Chí T không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nguyên đơn chị Đặng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm thụ lý vụ án và hiện nay bị đơn anh Hồ Chí T cư

trú tại thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình ĐịnhDo đó theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hồ Chí T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Hồ Chí T4

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Hồ Chí T kết hôn vào ngày 31 tháng 10 năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 93/2011, quyển số 01/2011. Việc kết hôn giữa chị H3 anh T tuân theo các điều kiện quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân giữa chị H3 anh T là hợp pháp. Chị Đặng Thị H yêu cầu ly hôn với anh Hồ Chí T vì cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc giữa chị và anh T7 còn phù hợp với nhau về tính cách, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến chị và anh T3 xuyên xảy ra mâu thuẫn, kình cãi với nhau. Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H3 anh T để tiến hành hòa giải, nhằm mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng chị H3 anh T, nhưng anh T không đến Tòa để tham gia hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh T tiếp tục vắng mặt. Do đó, có đủ căn cứ chứng minh hôn nhân giữa chị H3 anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét cho chị H được ly hôn với anh T4

Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Hồ Chí T có 02 người con chung là cháu Hồ Tuấn K ngày 29 tháng 9 năm 2012 và cháu Hồ T5 K1sinh ngày 28 tháng 6 năm 2018. Chị Đặng Thị H yêu cầu giao các con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay chị H4 trực tiếp nuôi dưỡng cháu K1 cháu K1cháu K2 nguyện vọng ở với chị H5 Vì vậy để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của cháu K1 cháu K3, căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu K1 cháu K3 cho chị H1 tiếp trông nôm, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị H không yêu cầu anh Hồ Chí T8 dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H5 Khi cần thiết chị H3 anh T đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị Đặng Thị H và anh Hồ Chí T đều không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Đặng Thị H phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

[5] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị H

2. Về quan hệ hôn nhân:

2.1. Cho chị Đặng Thị H ly hôn với anh Hồ Chí T4

2.2. Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị H và anh Hồ Chí T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 93/2011, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, tỉnh Bình Địnhchứng nhận ngày 31 tháng 10 năm 2011 chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung:

3.1. Giao con chung của chị Đặng Thị H và anh Hồ Chí T là cháu Hồ Tuấn K ngày 29 tháng 9 năm 2012 và cháu Hồ T5 K1sinh ngày 28 tháng 6 năm 2018 cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nôm, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Hiện nay chị Đặng Thị H đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu K1 cháu K3.

3.2. Chị Đặng Thị H không yêu cầu anh Hồ Chí T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

3.3. Anh Hồ Chí T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh Hồ Chí T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Đặng Thị H6 Khi cần thiết chị Đặng Thị H và anh Hồ Chí T đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

4. Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị Đặng Thị H và anh Hồ Chí T không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Đặng Thị H phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị Đặng Thị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001403 ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đặng Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 05 tháng 3 năm 2024). Bị đơn anh Hồ Chí T vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã An Hoà, huyện An Lão, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA